

Số: 152/2022/QĐST - HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 236/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, về việc: “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị HH**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

- *Bị đơn*: Ông **Ngô Đ T**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H H và bị đơn ông Ngô Đ T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T xác định có 02 con chung là em Ngô V Th, sinh ngày 13/7/1999; em Ngô Ng H, sinh ngày 05/10/2003. Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T thống nhất thỏa thuận: Các con đã trưởng thành nên bà H và ông T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; Bà Phạm Thị H H và ông Ngô Đ T thống nhất thỏa thuận: Bà Phạm Thị H H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0011840 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà Phạm Thị H H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 2, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Gấm**